

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 28 - 3 - 2025

Về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Du
2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thục Uyên- Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Ông **Võ Văn C**, sinh năm: 1990

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Số B đường C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng- Cả hai đều có mặt;

2. Bị đơn: Ông **Đào Hữu T**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số A Đ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2024 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 05/6/2024 vợ chồng tôi có lập hợp đồng vay tiền với ông Đào Hữu T tại Văn phòng C1; theo hợp đồng vợ chồng tôi cho ông T vay số tiền 380.000.000

đồng, thời hạn vay đến hết ngày 05/10/2024 và ông T trả cho vợ chồng tôi theo từng lần, cụ thể như sau”

Lần 1: Ngày 05/7/2024 trả 100.000.000 đồng;

Lần 2: Ngày 05/8/2024 trả 100.000.000 đồng;

Lần 3: Ngày 05/9/2024 trả 100.000.000 đồng;

Lần 4: Ngày 05/10/2024 trả 80.000.000 đồng. Lãi suất vay 7.5%/năm; mục đích vay kinh doanh.

Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông Đào Hữu T vẫn không chịu trả cho vợ chồng tôi số tiền đã vay cũng như tiền lãi như đã cam kết, chúng tôi đã nhiều lần gọi điện yêu cầu ông T trả nợ nhưng chỉ nhận được những lần hẹn không chính xác.

Nay vợ chồng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đào Hữu T trả cho chúng tôi số tiền 400.691.780 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng, và tiền lãi tính từ ngày 06/7/2024 đến ngày 28/3/2025 là 20.691.780 đồng ($380.000.000 \times 7.5\% \text{ năm} : 365 \times 265 \text{ ngày} = 20.691.780 \text{ đồng}$).

* Bị đơn ông Đào Hữu T đã được tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông T đều vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H nộp tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là ông Đào Hữu T vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết, nên vào 05/6/2024, ông Đào Hữu T có mượn của ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H số tiền 380.000.000 đồng và cam kết đến hết ngày 05/10/2024 sẽ trả đủ số tiền trên cho ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H, với lãi suất vay 7.5%/năm.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H, ông T đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Do ông T đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên ông C và bà H đã nhiều lần yêu cầu ông T trả số tiền nợ trên

nhưng ông T vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm việc trả nợ cho ông C và bà H dẫn đến việc phát sinh tranh chấp. Căn cứ ban đầu ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H khởi kiện ông Đào Hữu T yêu cầu trả lại số tiền vay là Hợp đồng vay tiền được lập tại Văn phòng C1 do ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị H và ông Đào Hữu T ký.

Tại phiên tòa ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Đào Hữu T trả số tiền nợ là 380.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi 7.5%/năm, tính từ ngày 06/7/2024 đến ngày 28/3/2025 (ngày xét xử) là 20.691.780 đồng ($380.000.000 \text{ đồng} \times 7.5\% : 365 \times 265 \text{ ngày} = 20.691.780 \text{ đồng}$). Tổng cộng: 400.691.780 đồng.

Xét thấy số tiền ông T nợ ông C, bà H đã lâu nhưng ông T không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho ông C, bà H. Vì vậy, việc ông C, bà H yêu cầu ông T trả tiền nợ và tiền lãi là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H; buộc ông Đào Hữu T phải trả cho ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H số tiền nợ là 380.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/7/2024 đến ngày 28/3/2025 là 20.691.780 đồng là phù hợp theo Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo giá ngạch là 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng, đối với số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H đối với ông Đào Hữu T.

Tuyên xử: Buộc ông Đào Hữu T phải trả cho ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H số tiền nợ là 400.691.780 đồng; trong đó nợ gốc là 380.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/7/2024 đến ngày 28/3/2025 là 20.691.780 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 20.027.671 đồng, ông Đào Hữu T phải chịu.

Hoàn trả cho ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 9.737.500 đồng đã nộp, theo biên lai thu số 0001890 ngày 09/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP ..

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhân:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Lâm